

# BIỂU TRƯNG MƯA VÀ GIÓ TRONG CA DAO NGƯỜI VIỆT

## THE SYMBOLS OF RAIN AND WIND

### IN VIETNAMESE FOLK SONGS

NGUYỄN THÙY VÂN

(NCS, Học viện Khoa học Xã hội)

#### Abstract

Symbols have played an important role in our life. Symbols have made a great contribution to creating the culture with the most basic features. The symbols of folk songs are selected pictures which have been experienced through years and years. This has made the traditional characteristics of folk songs. The author focuses on symbols of “rain” and “wind” - common weather phenomena not only in people’s life, but also in art and literature - in Vietnamese folk songs in order to show how traditional artists have borrowed pictures of weather to express their intimate moods, feelings and emotions,... over the past thousands of years.

1. Thế giới các biểu trưng đã đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của con người từ xưa đến nay. Các biểu trưng góp phần làm nên bộ mặt của một nền văn hóa ở những đường nét cơ bản nhất. Đó là một thế giới có sức hấp dẫn đặc biệt do nó quy tụ nhiều tính chất dường như đối lập nhau: vừa hiển hiện, vừa tiềm ẩn; vừa bộc lộ, vừa che giấu; vừa rõ ràng, vừa mờ lung ... . Biểu trưng ca dao là những hình ảnh đã được dân gian chọn lọc trong sử dụng và được thử thách qua nhiều năm tháng, thể hiện đậm nét những đặc trưng truyền thống của ca dao. Trong phạm vi bài viết này tác giả tập trung chủ yếu vào hai biểu trưng “mưa” và “gió” trong ca dao người Việt.

#### 2. Biểu trưng mưa và gió trong ca dao Việt

##### 2.1. Biểu trưng mưa

Hình tượng mưa trong văn học nói chung và trong ca dao Việt Nam nói riêng là hình tượng thẩm mỹ mang tính nghệ thuật cao. Mưa mưa ở Việt Nam không bắt đầu ở mùa Đông hay Xuân mà khởi sự trong mùa Hè và kéo dài qua mùa Thu với những cơn mưa dầm dề suốt tháng bảy, tháng tám. Thi nhân Việt Nam, trong những ngày mưa buồn đã từng dệt nên bao nhiêu vần thơ trữ tình tuyệt tác. Gợi lại đây những thi phẩm mùa mưa có thể làm ta nhớ thêm quê hương yêu dấu, thương thêm những người xa cách và hiểu biết thêm văn học nước nhà. Lắng nghe tiếng lòng của người thơ trong những ngày mưa chắc không làm ta chán nản cuộc sống hiện tại, mà có thể giúp ta cảm thấy gần gũi nhau hơn qua niềm thông cảm chung của thi ca.

Từ hình tượng mưa đó, tác giả dân gian đã phản ánh nỗi niềm, khát vọng và cả những kinh nghiệm sống của mình. Bảng sau đây sẽ thể

hiện những khảo sát của tác giả về biểu trưng mưa và biến thể của nó trong kho tàng ca dao Việt Nam.

| Biểu trưng và biến thể | Số lần | Tỉ lệ  |
|------------------------|--------|--------|
| Mưa                    | 78     | 78,79  |
| Mưa phùn               | 7      | 7,07   |
| Hạt mưa                | 8      | 8,08   |
| Mưa sa                 | 6      | 6,06   |
| Tổng cộng              | 99     | 100.00 |

**Bảng 1. Biểu trưng mưa** (Nguồn: Theo khảo sát của tác giả năm 2011).

a/ Ý nghĩa của biểu trưng mưa

Ca dao chính là tiếng nói của đồng nội, là âm vang của làng quê tổ truyền, phản ánh sinh hoạt nông thôn, chứa chan tình cảm dân tộc và màu sắc xứ sở. Cái đẹp của ca dao giống như cái đẹp của cô thôn nữ, ẩn tàng sức sống. Hình ảnh trong ca dao rất sắc nét, mạnh mẽ, có khí lực, trong trẻo như không khí đồng quê buổi sáng.

Có thể nói mưa và nắng, trăng và sao, mặt trời và bóng tối, gió và mây là những hình ảnh và trạng thái thời tiết quen thuộc không những trong đời sống mà cả trong nghệ thuật và văn học.

Từ nghìn năm qua, những nghệ sĩ dân gian vẫn mượn những hình ảnh và trạng thái của thời tiết để gửi gắm lòng mình để bày tỏ tâm sự, nỗi niềm của mình. Trong chuyên đề này, tác giả sẽ bàn về biểu tượng mưa trong ca dao Việt Nam.

b/ Biểu trưng mưa mang ý nghĩa thể hiện những kinh nghiệm trong sản xuất, sinh hoạt của người Việt

Nền văn hóa nông nghiệp, sản xuất lúa nước truyền thống của dân tộc ta đã để lại dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hóa, sinh hoạt, lao động. Trải qua bao thế hệ cha ông ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và dự báo những hiện tượng tự nhiên như nắng, mưa, gió rét, bão lụt có ảnh hưởng đến mùa màng, thời vụ. Những kinh nghiệm máu xương của bao đời được tích tụ trong những câu tục ngữ,

ca dao về trồng lúa, trồng cây, chăn nuôi... Đây chính là bài học quý giá mà người nông dân Việt Nam xưa kia truyền lại cho các thế hệ cháu con.

Và mưa là một trong những hiện tượng tự nhiên phổ biến, thể hiện một trong số những kinh nghiệm đó:

Khi chưa có khoa học khí tượng, cha ông ta đã biết dựa vào quá trình quan sát thời tiết, sự vật và rút ra được những quy luật ngắn gọn, cụ thể về những biến động mưa, nắng thể hiện qua những câu ca dao như:

“Mây xanh thì nắng, mây trắng thì mưa”

“Mây kéo xuống biển thì nắng chang chang, Mây kéo lên ngàn thì mưa như trút”

“Mồng đông vòng tây, chẳng mưa dây cũng bão giạt”

“Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa”

“Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão”

...

Các nét đặc biệt của các tháng trong năm được truyền qua bao đời:

- “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng”

- “Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

- “Buồn về một nỗi tháng giêng,  
Con chim cái cú nằm nghiêng thở dài.

Buồn về một nỗi tháng hai,

Đêm ngắn ngày dài, thua thiệt người ta.

Buồn về một nỗi tháng ba,

Mưa dầm, nắng lửa, người ta lừ đừ.

Buồn về một nỗi tháng tư,

Con mắt lừ đừ, cơm chẳng muốn ăn.

Buồn về một nỗi tháng năm,

Chứa đặt mình nằm, gà gáy chim kêu”

Sự luân chuyển của thời gian cũng được miêu tả chính xác, sinh động:

- “Qua giêng hết năm, qua rằm hết tháng”

- “Nắng chóng trưa, mưa chóng tối”

- “Mồng một lưỡi trai, mồng hai lá lúa.

- Mồng ba câu liêm, mồng bốn lưỡi liềm

Mồng năm liềm giật, mùng sáu thật trăng...”

*“Mười rằm trăng náu, mười sáu trăng treo”  
“Gió nam đưa xuân sang hè”*

Để gieo cấy thành công, đúng thời vụ và bộ thu người dân phải quan sát tỉ mỉ các hiện tượng tự nhiên trong một quá trình nhất định, ghi nhớ các kỹ thuật canh tác để rút thành cảm nang kinh nghiệm sản xuất cho bao thế hệ.

Muốn gieo trồng, cây bừa không phải cứ tùy tiện thích trồng lúc nào là trồng. Mà phải dựa vào các điều kiện thuận lợi của tự nhiên:

- *“Mồng chín tháng chín có mưa,  
Thì con sấm sửa cây bừa làm ăn.  
Mồng chín tháng chín không mưa,  
Thì con bán cả cây bừa đi buôn”*  
- *“Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa”*  
- *“Năm trước được cau, năm sau được lúa”*  
- *“Nhờ trời mưa gió thuận hoà,  
Nào cây nào cấy, trẻ già đua nhau.  
Chim, gà, cá, lợn, cày cấy,  
Mùa nào thức nấy giữ màu nhà quê”.*

Với những câu ca dao có vần có điệu, duyên dáng, sinh động, dễ nhớ...cha ông ta đã gửi gắm tình cảm gắn bó, hòa mình với thiên nhiên, đồng thời áp ủ khát vọng chinh phục, cải tạo thiên nhiên, đó là những cách nghĩ, nếp sinh hoạt, lao động sản xuất của người dân nông nghiệp. Người Việt xưa luôn có ý thức về việc đúc rút, gìn giữ, lưu truyền những kinh nghiệm quý báu cho các thế hệ nối tiếp.

*c/ Biểu trưng mưa mang ý nghĩa thể hiện những khó khăn trong cuộc sống*

Ca dao diễn tả đời sống tư tưởng, tình cảm muôn màu muôn vẻ của người lao động. Sống dưới xã hội cũ, người lao động Việt Nam chịu nhiều nỗi đắng cay, tủi cực. Vì vậy xuất hiện không ít những bài ca dao than thân. Trong những bài ca dao đó, biểu trưng mưa thường được xuất hiện để chỉ những khó khăn, cơ cực trong cuộc sống. Ví dụ như câu ca dao sau:

*Thân em như hạt mưa rào  
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa  
Thân em như hạt mưa sa  
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày.*

Câu ca dao trên nói về số phận người phụ nữ Việt Nam thời xưa không được quyết định số

phận của mình, thường gặp nhiều khó khăn, tủi cực.

Hay như câu ca dao sau:

*Đôi ta chồng vợ ai đổ dành dùng xiêu  
Mưa sa lác đác gió táp lạnh lùng*

Biểu trưng mưa ở đây mang ý nghĩa những chông gai mà đôi vợ chồng sẽ gặp phải trong cuộc sống. Nói tóm lại, mưa cũng được dùng để thể hiện ý nghĩa biểu trưng cho sự nguy hiểm, rủi ro, đe dọa trong cuộc sống xưa nay. Vậy còn biểu trưng gió trong ca dao người Việt thường thể hiện điều gì?

## 2.2. Biểu trưng gió

Nói về hình tượng gió trong văn học dân gian Việt Nam nói chung và ca dao Việt Nam nói riêng, các nhà phê bình văn học thường cho rằng gió là sự va chạm, giận dữ của các nguyên tố chống chọi nhau, là dòng xoáy của các lực bóng tối và ánh sáng, thu hút mọi sự sống vào vòng tuần hoàn kì lạ của nó.

Không có gì có thể vô can với luồng thổi của gió, dù đó là mặt nước sông, là tán lá cây hay là tâm hồn người, tất cả đều phản ứng đáp lại trước sự tiếp xúc với gió, và sự tương đồng giữa các khí của chúng càng lớn thì sự phản ứng càng lớn, sự cộng hưởng bên trong – kín đáo và bên ngoài – rõ rệt càng mạnh. Làm xúc động các tâm hồn người, làn gió càng bứt ra thổi vào các câu ca dao Việt Nam, làm sống dậy các liên tưởng quen thuộc. Ca dao Việt Nam từ xưa đã tràn đầy tiếng rì rào của gió, đó có thể là gió xuân êm đềm, dịu dặt sưởi ấm thiên nhiên bằng hơi thở đầy sức sống của nó.

Mặt khác, con người cũng không thể thản nhiên trước làn gió thổi: Giống như hoa mùa xuân, con người được tiếp thêm sinh khí của gió, nó vươn thẳng các bộ phận bị chùng yếu, và hồi sinh trong hơi thở của mùa xuân. “Ngọn gió trong lành tới thổi tung bay làn váy lụa mỏng của em, và chiếc áo màu xanh non, như là cỏ mùa xuân phát phờ những ngọn dài theo gió”. Nhưng cái chính ngọn triều mùa xuân của luồng khí sáng đã bao trùm con người, và trái tim người – nơi tập trung của khí trong cơ thể – vận động và rung động cùng một nhịp với toàn

thể thiên nhiên. Đôi khi trước mắt ta hiện ra cả một bức tranh, trong đó tất cả đều hòa điệu với nhau: gió, tim người, thể giới cầm thú, hoa cỏ.

Tình hình xuất hiện của biểu trưng gió sẽ được phản ánh chi tiết qua bảng dưới đây:

| Biểu trưng và biến thể | Số lần | Tỉ lệ  |
|------------------------|--------|--------|
| Gió                    | 186    | 76,47  |
| Gió nồm                | 2      | 1,07   |
| Gió mùa                | 9      | 4,83   |
| Gió nam                | 15     | 8,06   |
| Tổng cộng              | 186    | 100.00 |

**Bảng 2: Biểu trưng gió** (Nguồn: Theo khảo sát của tác giả năm 2011).

*a/ Ý nghĩa của biểu trưng gió*

Đi vào ca dao Việt Nam, biểu trưng gió ngoài ý nghĩa đúc kết kinh nghiệm của ông cha ta về mặt thời tiết, biểu trưng này còn góp phần thể hiện những triết lý nhân sinh sâu sắc.

Gió là nguồn năng lượng vô tận và sức gió là đặc trưng được khai thác nhiều để tạo nghĩa biểu trưng. Nếu “Nước mưa là cửa trời” thì những cơn gió đầu vô hình vẫn có khả năng hủy hoại không kém vì gió góp phần rất lớn trong việc “vẽ” nên bề mặt hành tinh. Sức mạnh của gió còn được dùng biểu trưng cho những thử thách, khó khăn. Người có thực tài, đảm lược mới có thể trụ vững trước “đầu gió”; người vững vàng, tự tin mới có thể vượt qua những biến động, khó khăn của cuộc đời.

*b/ Biểu trưng gió thể hiện ý nghĩa biểu trưng cho sự nguy hiểm, rủi ro, đe dọa trong cuộc sống xưa nay*

Chẳng hạn như:

*Cây cao thì gió càng lay*

*Càng cao danh vọng càng dày gian truân*

Nhưng với người quân tử, lập trường vững vàng thì “gió” chỉ là thử thách nhỏ trong cuộc đời như “cây yếu gió lay, cây cao bóng cả”. Hai câu ca dao trên có ý nghĩa khác nhau nhưng biểu trưng gió có phần tương đồng. Với nét nghĩa này, “gió” cũng được dùng để chỉ về một thế lực mà kẻ xấu lợi dụng để làm hại kẻ khác. Hoặc biểu trưng cho kẻ chuyên gây rối, không để người khác yên. Hình tượng gió còn

dùng biểu trưng điều xấu, cái ác mà con người gây ra và cuối cùng không thoát khỏi quy luật “nhân nào-quả đấy”, “gieo gió-gặt bão”.

Trong quan hệ xã hội và cả trong gia đình, nếu phê phán, chỉ trích nặng nề quá mức có thể dẫn đến hậu quả xấu. Người bị phê phán không những không tiếp thu mà ngược lại nảy sinh sự oán ghét. “Gió” có sức mạnh nhưng lại vô ảnh, tàng hình. Sự hiện hữu của chúng chỉ thấy được qua đối tượng bị tác động như: lá cây rì rào, sóng gợn lăn tăn, ... cảm chứ không thấy; nhận biết mà chẳng thể nắm bắt. Đặc tính hữu động nhưng vô hình này được dùng biểu trưng cho nét nghĩa không chắc chắn; chẳng đáng tin, có như không hoặc “đánh trống bỏ dùi” trong hành động, lời nói, tính cách. Chẳng hạn như câu ca dao:

*Nói thì như mây như gió*

*Cho thì chẳng mồm không xong.*

Gió là một hiện tượng tự nhiên, tồn tại một cách khách quan nên gió còn được biểu trưng cho thời thế hay là lời khuyên khi bắt tay làm việc gì cũng cần phải cân nhắc thiệt hơn, lựa chọn cách giải quyết đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh, biết tận dụng thời cơ thì công việc mới thành công.

*c/ Biểu trưng gió thể hiện những dự báo thời tiết hay phản ánh kinh nghiệm trong sản xuất, đời sống của người Việt*

Khí hậu nóng, lạnh trong các tháng cũng được đánh dấu mốc trong ca dao, tục ngữ thông qua biểu trưng gió, ví dụ như hai câu ca dao sau:

*“Gió bắc hiu hiu, sếu kêu thì rét”*

*“Tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc, tháng ba rét nàng Bân”*

Hay trong câu ca dao sau:

- “Tháng tám nắng râm trái bưởi”

- “Đầu năm sương muối, cuối năm gió nồm”.

Nhìn chung, giống như những biểu trưng từ thiên nhiên khác, biểu trưng gió là một biểu trưng phổ biến thể hiện nhiều tầng lớp, ý nghĩa

khác nhau như mang ý nghĩa là những thử thách, khó khăn, những bất trắc mà con người phải gặp trong cuộc đời hay biểu trưng cho những ý nghĩa không chắc chắn, không tin cậy.

3. Biểu trưng luôn chứa đựng trong mình những giá trị đã được vĩnh hằng hóa. Biểu trưng là một thực thể sống động, luôn luôn có sự luân chuyển, đáp đối nghĩa liên tục. Sinh thể ấy được nuôi dưỡng bằng những lối tư duy, những tưởng tượng phong phú của con người. Đời sống của con người không bao giờ bớt phức tạp đi, và biểu trưng vì thế cũng không bao giờ đơn giản hơn. Những phức tạp của cuộc sống dội vào tâm tư con người những suy tưởng không cùng, để rồi từ đó, chúng lại được dồn nén vào hệ thống biểu trưng. Đó là con đường tất yếu của đời sống và cũng là xu hướng tồn tại và phát triển tất yếu của biểu trưng. Biểu trưng mưa và gió trong tiếng Việt cũng như vậy.

#### Tài liệu tham khảo

1. Vũ Dung, Vũ Thúy Anh (2003), *Ca dao Việt Nam*, 2 tập, Nxb Văn hóa thông tin.
2. Nguyễn Nghĩa Dân (1997), *Ca dao Việt Nam 1945-1975*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2001), *Biểu tượng nghệ thuật trong ca dao truyền thống người Việt*, Luận án tiến sĩ Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
4. Ninh Viết Giao (1996), *Kho tàng ca dao xứ Nghệ*, Nxb. Nghệ An, Vinh, tập 1
5. Dương Thị Thanh Hiền (2000), *Hệ thống hình ảnh biểu tượng trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Hiếu (2001), *Biểu tượng nghệ thuật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
7. Đỗ Thị Hoà (2010), *Thế giới động vật trong ca dao cổ truyền người Việt*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
8. Jean Cheralier Alain Greerbrant (1997), *Từ điển biểu trưng văn hóa thế giới*, Nxb Đà Nẵng, Trường viết văn Nguyễn Du, Đà Nẵng.
9. Nguyễn Xuân Kính (1992), *Thi pháp ca dao*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Nguyễn Xuân Kính, Phan Đăng Nhật (1995), *Kho tàng ca dao người Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
11. Trần Văn Nam (2003), *Biểu trưng trong ca dao Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Trương Thị Nhân (1995), *Sự biểu đạt bằng ngôn ngữ, các tín hiệu thẩm mỹ – không gian cho ca dao*, Luận án P.T.S. Khoa học Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
13. Bùi Mạnh Nhị (1997), “*Công thức truyền thống, đặc trưng cấu trúc của ca dao dân ca trữ tình*”, Tạp chí *Văn học*, Hà Nội, số 1, tr. 76.
14. Nguyễn Văn Nở (2009), *Biểu trưng trong tục ngữ người Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
15. Vũ Ngọc Phan (1978), *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Hà Công Tài (1988), *Biểu tượng trắng trong thơ ca dân gian*, Văn học, Hà Nội, (5), tr.65-68.
17. Nguyễn Phương Thảo (1994), *Thiên nhiên và văn hoá người Việt Nam*, trong tập sách của cùng tác giả: *Văn hoá dân gian Việt Nam - những phác thảo*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
18. Trần Thị Diễm Thuý (2002), *Thiên nhiên trong ca dao dân ca trữ tình Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Nguyễn Đức Tồn (2002), *Tìm hiểu đặc trưng văn hóa dân tộc qua ngôn ngữ và tư duy ở người Việt*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
20. Đặng Thị Diệu Trang (2006), *Thiên nhiên trong ca dao trữ tình đồng bằng Bắc Bộ*, Luận án tiến sĩ, Viện Nghiên cứu văn hoá, Hà Nội.
21. Hoàng Tuệ (1977), “*Tín hiệu và biểu trưng*”, *Văn nghệ*, (11), tr.7.
22. Phạm Thu Yên (1998), *Những thế giới nghệ thuật ca dao*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
23. Viện Ngôn Ngữ Học (2010), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Từ Điển Bách Khoa, Hà Nội.
24. Trường viết văn Nguyễn Du (1997), *Từ điển biểu trưng văn hoá thế giới*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 05-12-2012)